

ハイド ベルト 2000	気配 +5 防御 +4	LV1:3 LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	LV1:--- LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	-	大猪 の皮 *1	両 2
モス ヒップ 320	審判 -1 剥ぎ 取り +2	LV1:4 LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	LV1:--- LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	-	モス の苔 皮*2 ファン ゴの毛 皮*3 大猪 の皮 *3 ア オキ ノコ *5	両 3
メルホ アオツ ハ 2000	回復 +2 採取 +2 高速 収集 +2	LV1:7 LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	LV1:--- LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	火 -2 水 +4 雷 +2 龍 +2	エー ル ナッ ツ*10 アン バル 鉱石 *10 ドス ビス カス *10	両 3
ビスト ロエブ ロン		LV1: LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	Lv1: LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:			両 1
レザー ライト Uベル ト		LV1: LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	Lv1: LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:			両 1
チェー ンUベ ルト		LV1: LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:	Lv1: LV2: LV3: LV4: LV5: LV6: LV7:			両 1

ランポス フォールド	1170	LV1:	Lv1:	剣 2
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
バトル フォールド	1400	LV1:	Lv1:	剣 2
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
ランゴ フォールド	1140	LV1:	Lv1:	剣 3
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
タロス フォールド	1140	LV1:	Lv1:	剣
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
ハイメタ フォールド	2825	LV1:	Lv1:	剣 2
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
ゲネポス フォールド	1460	LV1:	Lv1:	剣 2
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
クック フォールド	2950	LV1:	Lv1:	剣 4
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	

イーオス フォールド	1670	LV1:	Lv1:	剣 2
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
ゲリヨス フォールド		LV1:	Lv1:	剣
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
ガレオス フォールド		LV1:	Lv1:	剣
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
スティー ベルト		LV1:	Lv1:	剣
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
レイア フォールド		LV1:	Lv1:	剣
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
フルフル フォールド		LV1:	Lv1:	剣
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	
バサル フォールド		LV1:	Lv1:	剣
		LV2:	LV2:	
		LV3:	LV3:	
		LV4:	LV4:	
		LV5:	LV5:	
		LV6:	LV6:	
		LV7:	LV7:	

派生LV	防具名	LV	価格 (LV別)	防御 (LV別)	スロット (LV別)	可能HR (LV別)	スキル	生産 (派生) 素材	LV2強化	LV3	LV4	LV5	LV6	LV7	レア度
-	エスピナ Uガイ	1	22000	22	1	51		エスピナ LV7 茶の鱗 x3 棘竜の鱗 x4 棘竜の鱗 x1 棘竜尻 x1 棘竜尻 x1 炎石 x2							銃 6
		2	2199	27	1										
		3	8799	33	1										
		4	17599	40	2	81									
		5	39600	48	2	100									
		6	66000	58	2										
		7	105599	70	3										
		1													
		2													
		3													
		4													
		5													
		6													
		7													

編集コメント

名前:

コメント:

[すべてのコメントを見る](#)

ランゴ コート	1140					銃 3
ハイメ タ フォー ルド	2825					剣 2
ハイメ タコー ト	2825					銃 2
ゲネポ ス フォー ルド	1460					剣 2
ゲネポ スコー ト	1460					銃 2
クック フォー ルド	2950					剣 4
クック コート	2950					銃 4
イーオ ス フォー ルド	1670					剣 2
イーオ スコー ト	1670					銃 2
モス ヒップ	320					両 3

メルホ アオッ ハ	2000	回復 +2 採取 +2 高速 収集 +2	LV1:7	LV1:---	火-2 エール 水 ナッツ*10 +4 アンバル 雷+2 鉱石*10 龍 ドスビス +2 カス*10	両 3
-----------------	------	--	-------	---------	---	-----